

Số: /BC-UBND

Thanh Miện, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả sản xuất vụ Chiêm Xuân 2023 đến ngày 20/5/2023,
Kế hoạch sản xuất vụ Mùa 2023 và sản xuất vụ Đông 2023 - 2024**

Phần I

KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ CHIÊM XUÂN ĐẾN NGÀY 20/5/2023

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ CHIÊM XUÂN ĐẾN NGÀY 20/5/2023

1. Cây lúa

- Tổng diện tích gieo cấy vụ Chiêm Xuân 2022- 2023 là 6.070 ha đạt 99,1% Kế hoạch, trong đó:

+ Trà Xuân sớm 231,6 ha bằng 3,8 % diện tích, gồm các giống: P6: 28ha; Nếp các loại: 118,2ha; giống lúa chất lượng khác: 85,4ha.

+ Trà Xuân muộn: 5.838,4 ha bằng 96,2% diện tích, gồm các giống: Lúa thường (Q5, TBR1, KD18...) là 1.210,1ha. Lúa chất lượng: 4.597,3ha gồm: Bắc thơm số 7: 2.518,5ha; TBR225: 352ha, Nếp các loại: 825,8ha; ST25: 54ha, DQ11: 50ha; Thiên ưu 8: 230ha; Giống khác: 567ha. Lúa lai: 31ha (có Phụ lục số 01 kèm theo).

- Về phương thức gieo cấy: Diện tích cấy bằng mạ dục 231,6ha bằng 3,8%, cấy bằng mạ sên 1.784ha bằng 29,4%, gieo thẳng 1.574,4ha bằng 25,9%, cấy máy và dụng cụ cấy 2.480 ha bằng 40,9% tổng diện tích.

- Về thời vụ gieo cấy: Toàn huyện thời gian gieo cấy tập trung từ ngày 10/02/2023 đến 28/2/2023.

- Tình hình sinh trưởng của các trà giống lúa: Thời tiết, khí hậu đầu vụ sản xuất trong tháng 2 và tháng 3 ít mưa hơn cùng kỳ năm trước, trời hanh khô nên giai đoạn đầu vụ cây lúa bén rễ, hồi xanh chậm hơn so với cùng kỳ năm trước; một số diện tích gieo vãi bị ảnh hưởng của một nước gây hại và bệnh nghệt rễ gây chết ở một số xã như Đoàn Tùng, Thanh Tùng, Ngũ Hùng, Lê Hồng,... Từ giữa tháng 3 đến nay, thời tiết thuận lợi cho cây lúa sinh trưởng phát triển, làm đồng - trở bông. Các đối tượng dịch hại như bệnh đạo ôn, khô vằn, sâu cuốn lá, rầy nâu,... gây hại nhẹ hơn cùng kỳ năm trước. Đến ngày 05/5/2023 trà Xuân sớm đã trở xong, trà Xuân muộn trở tập trung từ 5/5/2023 đến 20/5/2023, dự kiến thu hoạch tập trung từ 1/6/2023- 15/6/2023. Nếu từ nay đến khi thu hoạch không chịu ảnh hưởng của điều kiện thời tiết bất lợi và làm tốt công tác chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh, ước năng suất lúa vụ Chiêm Xuân 2022- 2023 đạt trên 65 tạ/ha.

2. Diện tích bỏ ruộng hoang hóa

Theo báo cáo của các xã, thị trấn tổng diện tích bỏ ruộng vụ Chiêm Xuân 2022-2023 là: 50,3ha (đã trừ diện tích đất nông nghiệp nằm trong các dự án), giảm 36,8ha

ha so với năm 2022, trong đó diện tích đất công điền là 5,15ha, diện tích đất 03 là 45,15ha. Nguyên nhân chính bỏ ruộng chủ yếu do diện tích xa, chua trũng, đường đi lại khó khăn; sâu bệnh, chuột phá hoại và diện tích chờ thu hồi của các dự án của huyện. *(Chi tiết ở Phụ lục số 02 kèm theo).*

3. Cây rau màu các loại

Tổng diện tích rau màu Hè Thu đã trồng là 634 ha đạt 126,8% Kế hoạch, gồm: Khoai lang: 8 ha; Bí, Bầu, Mướp: 70 ha; Ớt: 13 ha; Ngô 62 ha; Rau các loại: 481ha tập trung chủ yếu ở xã Phạm Kha, Hồng Phong, Lam Sơn, Thị trấn,... Thời tiết vụ Chiêm Xuân năm nay thuận lợi cho các loại cây rau màu sinh trưởng và phát triển, năng suất cao, giá bán tương đối cao, ổn định.

(Chi tiết ở Phụ lục số 02 kèm theo)

4. Tình hình sâu bệnh và công tác đánh bắt diệt chuột

4.1. Tình hình sâu bệnh

Nhìn chung, từ đầu vụ đến nay, sâu bệnh gây hại ít hơn cùng kỳ nhiều năm. Một số đối tượng như: Bệnh bệnh đạo ôn lá, bệnh đạo ôn cổ bông, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh khô vằn gây hại rải rác trên các giống dễ nhiễm như Nếp, Q5, BC15 ... đã được các cơ quan chuyên môn, HTX Dịch vụ nông nghiệp tổ chức, hướng dẫn các hộ nông dân phòng, trừ có hiệu quả. Từ nay đến cuối vụ, còn một số đối tượng dịch hại có thể ảnh hưởng làm giảm năng suất nếu phòng trừ không tốt là bệnh đạo ôn cổ bông, sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh lem lép hạt,... các cơ quan chuyên môn, HTX Dịch vụ phải tăng cường điều tra dự tính dự báo, hướng dẫn nông dân phòng trừ đạt hiệu quả, giành thắng lợi sản xuất vụ Chiêm Xuân.

4.2. Công tác đánh bắt diệt chuột

Ngay từ đầu vụ sản xuất, UBND huyện đã chỉ đạo xây dựng Kế hoạch, thành lập BCD diệt chuột năm 2023 và phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCD, phát động tuần lễ ra quân diệt chuột trên địa bàn toàn huyện trong thời kỳ làm đất, lúa mới cấy với số lần đặt mồi bả đợt phát động là 05 lần. Các HTX tích cực đánh bắt diệt chuột gồm: Tứ Cường, Ngũ Hùng, Chi Lăng Nam, Cao Thắng, Thanh Giang....Đã cấp thuốc diệt chuột Antimice 3DP cho các xã, thị trấn với tổng số 715,3 kg từ nguồn hỗ trợ của tỉnh và huyện. Diện tích lúa Xuân bị chuột gây rải rác và chủ yếu gây hại trên diện tích lúa gần bãi rác, gò đồng cao, khu chuyên đổi...

5. Công tác khuyến nông và xây dựng các mô hình sản xuất

Phòng Nông nghiệp & PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện phối hợp với cơ sở tổ chức được 30 lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật (KHKT) trong sản xuất nông nghiệp cho trên 1.000 lượt người.

Phòng Nông nghiệp & PTNT phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh triển khai Đề án “Phát triển diện tích cây lúa bằng máy giai đoạn 2020-2025” của tỉnh vụ Chiêm Xuân 2022- 2023: Với diện tích 78 ha (gồm: Xây dựng 5 mô

hình mở rộng diện tích là 50 ha (ở các xã: Ngũ Hùng 10ha, Tân Trào 10ha, Chi Lăng Bắc 10ha, Chi Lăng Nam 10ha, Ngô Quyền 10ha) và 7 mô hình trình diễn là 28ha (tại các xã: Tứ Cường 4ha, Hồng Phong 4ha, Thị trấn 4ha, Hồng Quang 4ha, Chi Lăng Bắc 4ha, Đoàn Kết 4ha, Ngũ Hùng 4ha). Xây dựng 08 mô hình sản xuất giống lúa mới Nếp Hương từ nguồn hỗ trợ của huyện với diện tích 82 ha tại các xã Thanh Tùng (10ha), Đoàn Tùng (10ha), Phạm Kha (15ha), Tân Trào (22ha), Ngô Quyền (15ha), Ngũ Hùng (10ha).

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện đã xây dựng các mô hình vụ Xuân 2023 như: Mô hình gieo cấy giống lúa ST25 (tại xã Tân Trào, Ngô Quyền, Lê Hồng mỗi xã 1ha), mô hình gieo cấy giống PD2(Cao Thắng, Tân Trào), mô hình quản lý dịch hại tổng hợp trên lúa Nếp hương (3ha tại Tân Trào), mô hình quản lý sâu keo, gỉ sắt trên cây ngô (01ha tại xã Đoàn Kết, Tân Trào), mô hình quản lý bệnh đạo ôn trên nếp (tại xã Cao Thắng), mô hình quản lý bệnh sương mai, phấn trắng trên dưa chuột, dưa lê, bí ngô (tại xã Đoàn Kết, Tân Trào), Mô hình trồng rau theo hướng cơ (01ha tại xã Tân Trào) bao gồm rau các loại, ngô, dưa chuột, dưa lê, mướp đắng.

Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện nội dung đột phá về lĩnh vực nông nghiệp “Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp sạch, theo hướng hữu cơ có giá trị kinh tế cao trên địa bàn huyện Thanh Miện”. Vụ Chiêm Xuân 2022- 2023 đã và đang tổ chức triển khai được các mô hình đăng ký theo Kế hoạch (gồm các nhiệm vụ: Xây dựng mô hình nhà màng, nhà lưới; mô hình tích tụ ruộng đất; mô hình sản xuất nông nghiệp sinh thái kết hợp với du lịch; xây dựng sản phẩm OCOP; mô hình chăn nuôi theo quy trình VietGAP; mô hình “Cánh đồng ít về chân người”; mô hình chăn nuôi an toàn dịch bệnh trên đàn lợn; mô hình sử dụng men bào tử cho đàn gia cầm, đàn lợn; mô hình chăn nuôi gà đẻ trên nền đệm lót sinh học; mô hình thử nghiệm Vacxin lở mồm, long móng).

6. Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng và mô hình tích tụ ruộng đất

6.1. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng

Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP từ đất lúa sang trồng cây hàng năm tiếp tục được chỉ đạo triển khai thực hiện, tuy nhiên kết quả chuyển đổi rất chậm, nguyên nhân chính là do: Giá vật tư nông nghiệp tăng cao, giá bán bắp bênh nên hiệu quả sản xuất nông nghiệp thấp; lao động nông nghiệp chuyển đổi sang các ngành nghề, dịch vụ khác có thu nhập cao hơn, nhàn hơn; việc chuyển đổi ruộng cho nhau để tích lũy thành diện tích đủ quy mô thực hiện chuyển đổi còn rất khó khăn do chính sách về đất đai có nhiều nội dung hiện nay không còn phù hợp; người dân được chuyển đổi, không thực hiện như văn bản ký kết ban đầu, sau một thời gian chuyển đổi là xảy ra vi phạm trên đất chuyển đổi.

6.2. Mô hình tích tụ ruộng đất

Mô hình tích tụ ruộng đất để hình thành mô hình sản xuất lớn, tập trung tiếp tục được nhiều tập thể, cá nhân, hộ nông dân quan tâm và tổ chức thực hiện ở hầu hết các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Toàn huyện có 92 hộ nông dân, cá nhân,

doanh nghiệp tích tụ ruộng đất với diện tích 791,03 ha, tăng 22 hộ so với vụ Chiêm Xuân năm 2021-2022, tiêu biểu là hộ ông Ái (54 ha), hộ ông Viễn (31ha), hộ ông Văn (25ha), hộ ông Bùng (15ha) ở xã Ngũ Hùng; Hộ ông Thắng (45ha), hộ ông Thiên (20ha), Hộ bà Tuyên (20ha)... ở xã Ngô Quyền; Hộ ông Tuấn (14,4ha), hộ ông Diễm (14,4ha), hộ ông Hùng (10,8ha) ở xã Thanh Tùng; Hộ ông Thật (22ha), hộ ông Thuận (15ha) ở xã Tân Trào; Hộ ông Long (15ha) ở xã Lam Sơn; Hộ ông Hoan (14ha) xã Hồng Quang... đặc biệt huyện đã thu hút 01 Doanh nghiệp là công ty Sumofram miền Bắc thuê đất tại 3 xã Tứ Cường, Ngô Quyền, Lê Hồng với tổng diện tích 56,27ha xây dựng mô hình “Cánh đồng ít vết chân” sản xuất lúa ST25 và 01 hộ dân tại Đức Chính- Cẩm Giàng thuê 20ha tại xã Hồng Phong để trồng cây Cà rốt xuất khẩu. Đa số các hộ tích tụ ruộng đất đã đầu tư, ứng dụng máy móc vào sản xuất như máy cấy, máy gặt, máy làm đất, máy phun thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) và cho hiệu quả kinh tế cao hơn nhiều so với trước khi tích tụ, đồng thời góp phần giảm diện tích bỏ ruộng hoang hóa trên địa bàn huyện.

7. Cây ăn quả và trồng cây phân tán

Diện tích cây ăn quả toàn huyện ước đạt 760 ha, gồm: Cây nhãn 238 ha, cây vải 185 ha, cây bưởi, cam, quýt.. 100 ha, cây ổi 23ha, cây chuối 96 ha, táo 26ha và cây ăn quả khác 92 ha tập trung chủ yếu ở các xã cụm 3, cụm 4 do điều kiện các xã này nằm ven các con sông lớn như sông Luộc, sông Cửu an, có tầng đất mặt dày, màu mỡ vì vậy phù hợp cho chuyển đổi sang trồng cây ăn quả. Các loại cây ăn quả sinh trưởng phát triển tốt, cây Vải, cây Nhãn sai hoa đậu quả. Cây phân tán ước trồng được 50.000/65.000 cây đạt 80% Kế hoạch.

8. Công tác thủy lợi, thủy nông và phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

- Công tác thủy lợi, thủy nông : Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan đưa nước đổ ải, điều tiết nước hợp lý cho nông dân sản xuất vụ Chiêm Xuân đảm bảo cho lịch gieo cấy đúng lịch thời vụ. Đồng thời chỉ đạo thực hiện nạo vét, làm thủy lợi Đông Xuân, giải tỏa vi phạm hành lang công trình thủy lợi trên tất cả các tuyến kênh, tạo dòng chảy thông thoáng, vệ sinh sạch sẽ. Tuy nhiên một số thời điểm ở đầu vụ sản xuất nguồn nước sông xuống thấp và bị ô nhiễm gây khó khăn cho công tác đổ ải và cung cấp nước để tưới dưỡng cho cây lúa.

- Công tác phòng chống thiên tai và TKCN: Đã kiện toàn Ban chỉ huy PCTT&TKCN năm 2023 và Thành lập 04 tiểu ban (gồm tiểu ban Tiền phương, Hậu phương, Tìm kiếm cứu nạn, Nội đồng). Phối hợp với các cơ quan chuyên môn đánh giá chất lượng đê, kè, cống trước mùa mưa bão và xây dựng kế hoạch thu quỹ phòng chống thiên tai năm 2023. Công tác quản lý đê điều được kiểm tra thường xuyên, phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh kiểm tra việc chấp hành các quy định của Pháp luật về hoạt động bến bãi ven sông và ven các kênh trục, sông nội đồng trên địa bàn huyện

9. Về quản lý kinh doanh vật tư nông nghiệp

Phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với đoàn thanh tra, kiểm tra của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Hải Dương kiểm tra định kỳ 01 tháng/01 lần các cửa

hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn huyện. Tích cực tuyên truyền cho người dân sử dụng vật tư nông nghiệp của các công ty có thương hiệu lâu năm, uy tín bán trên thị trường. Kịp thời phát hiện và xử lý các cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp không đạt chuẩn.

10. Thực hiện Đề án Mỗi xã một sản phẩm OCOP

Lựa chọn các sản phẩm nông sản, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP tham gia trưng bày tại Tuần văn hóa, du lịch và xúc tiến thương mại Lễ hội Mùa xuân Côn Sơn - Kiếp Bạc năm 2023 và Lễ hội Đền Tranh- Ninh Giang. Các sản phẩm đã được người tiêu dùng đánh giá cao như: Bánh đa nướng Linh Dương, Bánh đa Q5, Rượu nếp gỗ sồi Tất Hoàn, Nấm sò sấy khô Anh Dũng....

Tiếp tục triển khai, rà soát, xây dựng các sản phẩm của các địa phương đăng ký tham gia Chương trình OCOP năm 2023: Đến nay đã có 11 sản phẩm đăng ký tham gia gồm Mỳ gạo Tâm Loan (Xã Chi Lăng Bắc), Dưa lê (xã Tứ Cường), Hành lá (xã Phạm Kha), Giò chả Bến Trại, (xã Hồng Phong), Cà rốt An Tới (xã Hồng Phong), Cá rô đồng Phúc Sơn (sơ chế)(xã Cao Thắng), Dưa chuột Phong Cò, Bánh đa nem Tuấn Phương (xã Chi Lăng Nam), Nấm rơm đông lạnh Anh Dũng (xã Ngô Quyền), Mật ong (xã Lam Sơn), Bánh đa nướng (xã Thanh Tùng).

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Một số khó khăn, hạn chế

- Một số diện tích gieo vãi ở các xã như Đoàn Tùng, Thanh Tùng, Ngũ Hùng, Lê Hồng,... đầu vụ bị hiện tượng nghẹt rễ gây chết mạ vãi; cuối tháng 2/2023 nguồn nước sông trục Bắc Hưng Hải xuống thấp, thiếu nước bơm cho lúa và ô nhiễm nặng (có màu đen + mùi hôi thối);

- Tình trạng chuột phá hoại sản xuất chưa được kiểm soát tốt, một số tổ diệt chuột hoạt động hiệu quả chưa cao, nhiều HTX chưa thành lập được tổ đánh bắt diệt chuột thủ công.

- Hiệu quả sản xuất nông nghiệp thấp, người nông dân bỏ hoang hóa đất nông nghiệp ở tất cả các xã, thị trấn

2. Nguyên nhân

- Thời tiết, khí hậu đầu vụ sản xuất trong tháng 2 và tháng 3 ít mưa hơn cùng kỳ năm trước, trời hanh khô nên giai đoạn đầu vụ cây lúa bén rễ, hồi xanh chậm hơn so với cùng kỳ năm trước.

- Một số HTX Dịch vụ nông nghiệp chưa tham mưu xây dựng được Đề án, chưa thành lập được tổ đánh bắt diệt chuột thủ công.

- Giá vật tư nông nghiệp cao (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi) làm ảnh hưởng đến sản xuất và việc tái đàn của các hộ nông dân.

III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tăng cường cán bộ đi cơ sở, bám sát địa bàn, điều tra dự tính, dự báo sâu bệnh kịp thời, hướng dẫn nông dân phòng trừ có hiệu quả (chú ý Sâu cuốn lá nhỏ, Rầy nâu, Rầy lưng trắng, Đạo ôn cổ bông, Bệnh lem lép hạt... gây hại trên

tất cả các trà giống lúa và dịch hại trên cây ăn quả). Đồng thời tăng cường chỉ đạo công tác đánh bắt diệt chuột, hạn chế thấp nhất do sâu bệnh gây hại.

2. Đảm bảo đủ nước trên mặt ruộng để lúa vào chắc và chín. Đồng thời giữ ẩm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác làm đất vụ Mùa nhanh gọn, kịp thời vụ, giảm giá thành làm đất.

3. Tích cực hướng dẫn nông dân làm tốt công tác chăm bón, bảo vệ và thu hoạch cây rau màu vụ Xuân Hè như: Cây dưa, ớt, bí xanh, rau các loại... để có giá trị sản phẩm cao. Tiếp tục trồng rau màu kế tiếp vào diện tích đã thu hoạch để tăng hiệu quả sử dụng đất và đạt giá trị kinh tế cao trên đơn vị diện tích. Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGap (*sản xuất nông nghiệp tốt, an toàn vệ sinh thực phẩm*).

4. Khi lúa Chiêm Xuân chín khoảng 90% cần tập trung mọi nguồn lực để thu hoạch nhanh gọn với phương châm “xanh nhà hơn già đồng” tránh mưa to, gió lớn cuối vụ và sớm giải phóng đất làm vụ Mùa. Xây dựng cơ cấu giống vụ Mùa phù hợp với từng địa phương để chủ động cho sản xuất vụ Đông.

5. Chuẩn bị nhân lực, phương tiện, máy móc và các loại vật tư như: Giống, phân bón để chủ động cho sản xuất vụ Mùa, đồng thời tăng cường phối hợp các cơ quan chuyên môn thanh tra, kiểm tra các cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp nhằm từng bước hạn chế thấp nhất do vật tư nông nghiệp kém chất lượng ảnh hưởng đến sản xuất.

6. Chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện để sẵn sàng ứng phó với các diễn biến bất thường của thiên tai theo Phương án, Kế hoạch đã xây dựng.

Phần II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2023, VỤ ĐÔNG 2023- 2024

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1. Những thuận lợi và khó khăn của vụ sản xuất

1.1. Thuận lợi

- Các cấp từ tỉnh đến huyện, xã đều quan tâm chỉ đạo sát sao đến công tác sản xuất nông nghiệp. Các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp tiếp tục được triển khai theo Đề án “Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”; hỗ trợ liên kết sản xuất theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP; Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; Đề án “Phát triển diện tích cây lúa bằng máy giai đoạn 2020-2025” của tỉnh và hỗ trợ thuốc diệt chuột. Huyện uỷ Thanh Miện đã chọn lĩnh vực nông nghiệp để tổ chức thực hiện công việc đột phá: “Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp sạch, theo hướng hữu cơ có giá trị kinh tế cao trên địa bàn huyện”, qua đó sẽ tạo ra các bước đột phá cho sản xuất nông nghiệp của huyện.

- Các xã, thị trấn tích cực chuẩn bị sớm các điều kiện, các giải pháp phát triển sản xuất vụ Mùa, vụ Đông như: Tăng trà lúa Mùa sớm, tăng giống ngắn ngày, ... để

bố trí thời vụ cây vụ Đông, nhất là vụ Đông sớm; tăng diện tích sản xuất an toàn, theo quy trình VietGAP, GlobalGAP; tăng tích tụ ruộng đất sản xuất lớn...

- Ngày càng có nhiều công ty, thương lái tích cực tìm kiếm thị trường trong nước, xuất khẩu và tiếp tục hợp đồng, liên kết đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng thu mua, bảo quản tiêu thụ nông sản cho nông dân.

1.2. Khó khăn

- Thời tiết và sâu bệnh vụ Mùa, vụ Đông thường khắc nghiệt, diễn biến phức tạp, đầu vụ Mùa, đầu vụ Đông thường xảy ra mưa úng gây mất lúa, mất màu hoặc làm giảm năng suất. Thời kỳ lúa Mùa trở bông, làm hạt hay gặp áp thấp nhiệt đới hoặc bão ảnh hưởng đến năng suất.

- Sâu bệnh trên lúa Mùa và rau màu diễn biến phức tạp, nhất là bệnh Bạc lá đốm sọc vi khuẩn, Vàng lụi và chuột gây hại...

- Giá nông sản thấp, không ổn định, nhưng giá vật tư đầu vào như phân bón, thuốc BVTV... ngày càng tăng cao làm cho việc đầu tư mở rộng sản xuất, thâm canh, đầu tư công nghệ cao... trong nông nghiệp bị hạn chế.

- Liên kết giữa doanh nghiệp, thương lái với người sản xuất ký hợp đồng liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản từ đầu vụ còn chưa nhiều.

- Số đơn vị, cá nhân đầu tư sản xuất lớn, tập trung, công nghệ cao, sản xuất nông sản an toàn, liên kết sản xuất có hợp đồng bao tiêu còn ít, nhiều hạn chế.

2. Dự báo thời tiết thủy văn mùa mưa bão lũ năm 2023 (Đài Khí tượng thủy văn tỉnh)

Xu thế các hiện tượng cực đoan: Số lượng bão và Áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) hoạt động trên biển Đông và ảnh hưởng đất liền có khả năng ít hơn so TBNN. Nắng nóng chủ yếu xảy ra ở Bắc Bộ, cụ thể: Xu thế nhiệt độ: nhiệt độ từ tháng 4- 6/2023 cao hơn 0,5⁰C trung bình nhiều năm (TBNN); nhiệt độ từ tháng 7 đến tháng 9 xấp xỉ TBNN; nhiệt độ từ tháng 10-12/2023 cao hơn TBNN. Xu thế lượng mưa: từ tháng 4-9/2023 xấp xỉ so TBNN; từ tháng 10 đến tháng 12 cao hơn TBNN.

II. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2023

1. Kế hoạch

- Cây lúa: Diện tích gieo cấy: 6.100 ha, năng suất 58 tạ/ha, sản lượng 35.380 tấn.

- Cây màu: Diện tích gieo trồng 500 ha, trong đó rau các loại 400 ha, khoai lang 10 ha; ngô 60 ha; bí, bầu, mướp 30 ha.

2. Giải pháp

2.1. Đới cây lúa: Lúa vụ Chiêm Xuân 2022-2023 dự kiến thu hoạch tập trung từ 05/6/2023- 20/6/2023, tương đương so TBNN và sớm hơn so cùng kỳ năm trước từ 3-5 ngày thuận lợi cho gieo cấy lúa mùa 2023. Tuy nhiên, thời tiết diễn biến cực đoan, có nhiều đợt mưa lớn gây ngập úng. Vì vậy, vụ mùa gieo

cây càng sớm càng tốt, mở rộng diện tích cấy máy, để tạo điều kiện mở rộng quỹ đất cho gieo trồng cây vụ Đông và nâng cao hiệu quả sản xuất lúa; hạn chế gieo vãi muộn tránh thiệt hại ngập úng do mưa bão cuối tháng 7 đầu tháng 8 khi lúa còn thấp cây. Mùa sớm, mùa trung cấy tập trung từ 20/6/2023 đến 10/7/2023. Trên chân đất trồng cây vụ Đông cần chỉ đạo chặt chẽ gieo cấy những giống lúa có thời gian sinh trưởng ngắn, cấy bằng mạ dợt, gieo vãi để rút ngắn thời gian sinh trưởng. Hạn chế sử dụng giống dễ bị nhiễm bệnh Vàng lụi, Lùn sọc đen, Bạc lá, Rầy nâu; chủ động tiêu úng kịp thời để đảm bảo năng suất lúa.

Các nhóm giải pháp cụ thể:

2.1.1. Bố trí cơ cấu trà, giống và thời vụ gieo cấy đảm bảo an toàn cho sản xuất và có đủ quỹ đất cho trồng cây vụ Đông

- Trà Mùa sớm: 20% diện tích (khoảng 1.220ha), cấy chân cao cho thu hoạch trước ngày 05/10/2023 để trồng cây vụ Đông sớm. Sử dụng các giống cực ngắn ngày có thời gian sinh trưởng (TGST) từ 85-105 ngày gồm giống QR1, HN6, TBR279, KD18; các giống có TGST từ 110-115 ngày gồm Q5, TBR1. Gieo mạ dợt, mạ sân trên nền đất cứng, mạ khay, cấy máy; thời vụ cấy từ 20-30/6/2022, gieo thẳng từ 20-25/6/2022.

- Trà Mùa trung: 80% diện tích (khoảng 4.880 ha).

+ Chân cao, chân vằn: Sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng từ 95- 115 ngày để trồng cây vụ Đông gồm: Q5, TBR1, TBR225, ADI28, SHPT3, DQ11, VNR20, Thiên ưu 8, Đài thơm 8, Hương Bình, Nếp 87, Nếp 97, Nếp Hương, Nếp A Sào, gieo mạ sân trên nền đất cứng, mạ khay cấy máy, cấy từ 01/7/2023 -10/7/2023; gieo thẳng từ 25/6/2023- 05/7/2023.

+ Chân vằn trũng, trũng: Sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng từ 120-130 ngày gồm: Giống Nếp DT22, ĐN20, BC15 gieo mạ dợt, cấy từ 05 - 10/7/2023, tuổi mạ 25-30 ngày.

+ Theo Luật trồng trọt giống lúa BTS7 chưa được công nhận lại, vì vậy không có trong cơ cấu của tỉnh, huyện.

(Chi tiết ở Phụ lục 03 kèm theo)

2.1.2. Cơ cấu nhóm giống hợp lý để đảm bảo năng suất và hiệu quả sản xuất

- Nhóm giống lúa thuần chất lượng gạo cao 65%.

- Nhóm giống lúa thuần năng suất cao 35%.

Phân đầu ngày kết thúc gieo cấy xong trước 10/7/2023.

2.1.3. Chuẩn bị giống đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu về thời vụ, an toàn cho sản xuất

- Các HTX Dịch vụ nông nghiệp chủ động liên hệ với các công ty giống có uy tín cung ứng giống đảm bảo chất lượng cho các hộ nông dân có nhu cầu để phục vụ kịp thời cho sản xuất.

- Phòng Nông nghiệp & PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện phối hợp với UBND các xã, thị trấn cần tiến hành kiểm tra và quản lý chặt chẽ chất lượng giống và phân bón trước khi vào vụ cấy, cần nắm chắc nhu cầu giống đối với sản xuất; chỉ đạo HTX Dịch vụ nông nghiệp đứng ra làm dịch vụ cung ứng đủ giống tốt cho các hộ xã viên.

- Tăng sử dụng các giống lúa có năng suất cao, chất lượng tốt, thích ứng thời tiết tốt, chống chịu Bệnh bạc lá, kháng rầy để tăng năng suất. Quyết liệt chỉ đạo nông dân không gieo cấy các giống nhiễm nặng bệnh Lùn sọc đen, Vàng lụi.

- Chuẩn bị giống dự phòng: Mưa lớn cục bộ cuối tháng 7, đầu tháng 8 có thể gây ngập úng cục bộ gây mất mạ, mất lúa dùng mạ dự phòng, giống lúa ngắn ngày gieo cấy lại bằng các giống KD18, HN6, QR1 và còn thừa mạ sau gieo cấy thì các hộ cần giâm giữ mạ lại để cấy dặm. Thời vụ gieo cấy khắc phục mưa úng kết thúc trước 05/8/2023. Nếu úng mất lúa cuối tháng 8, đầu tháng 9 thì chuyển sang trồng cây trồng khác thích hợp.

2.1.4. Các biện pháp kỹ thuật và quản lý khác

- Làm đất:

+ Giữ nước sau thu hoạch lúa Chiêm Xuân không để đồng ruộng mất nước. Tập trung nguồn nhân lực, máy móc để chủ động tranh thủ làm đất ngay sau thu hoạch, mở rộng diện tích làm đất bằng máy cày lớn.

+ Gặt đến đâu làm đất vùi sâu gốc rạ ngay đến đó, làm đất kỹ. Ưu tiên sử dụng các chế phẩm sinh học hoặc vôi bột bón lót để hạn chế bốc chua, cho rơm rạ phân huỷ nhanh, hạn chế nghẹt rễ, phòng bệnh, đặc biệt là trên chân đất chua trũng.

- Gieo cấy:

+ Gieo cấy đúng lịch thời vụ. Mở rộng diện tích gieo cấy mạ sân trên nền đất cứng, mạ khay cấy máy, gieo thẳng ở những nơi có điều kiện tưới tiêu chủ động. Chăm sóc cho mạ tốt để mạ cứng cây và cao cây, cấy ở chân ruộng nước sâu.

+ Quy vùng, chỉ đạo sản xuất “một vùng - một giống - một thời gian và một phương thức gieo cấy” để tiện cho việc đầu tư thâm canh, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Hỗ trợ, mở rộng các mô hình tích tụ ruộng đất, ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ để tăng hiệu quả sản xuất lúa.

- Chăm sóc:

+ Bón phân: Thực hiện bón lót sâu, bón thúc sớm, tập trung để tránh thất thoát phân bón, lúa tốt ngay từ đầu, đẻ nhánh nhanh, tập trung, tăng số nhánh hữu hiệu. Bón đủ lượng phân, cân đối N-P-K, đúng thời điểm, tăng lượng kali cho lúa lai, lúa chất lượng. Sử dụng phân tổng hợp NPK, phân chuyên dùng, tận dụng các loại phân chuồng, sử dụng phân hữu cơ chế biến, vi lượng, trung lượng. Sử dụng phân kali cho cả bón lót và bón thúc (*không chỉ dùng bón đón đòng*), với tỷ lệ bón lót 20% và bón thúc đẻ nhánh 30%, bón đón đòng 50%. Sử dụng phân siêu kali qua lá cuối vụ để tăng độ cứng của thân cây, tăng khả năng chống chịu sâu bệnh, chống đổ, cho thu hoạch sớm 3-5 ngày cho trồng cây vụ Đông.

+ Công tác tưới, tiêu: Chủ động đảm bảo đủ nước cho làm đất, gieo cấy; không để úng, hạn xảy ra; xử lý hiệu quả tình huống bơm tiêu úng lúa mới cấy đầu vụ Mùa và úng muộn lúc lúa sắp thu hoạch.

+ Công tác Bảo vệ thực vật: Theo dõi sát đồng ruộng, dự tính, dự báo, khuyến cáo nông dân phòng trừ kịp thời, hiệu quả các đối tượng sâu bệnh hại lúa, rau màu, chú trọng các đối tượng Sâu cuốn lá, Đục thân, Rầy nâu, Bệnh bạc lá và chuột gây hại. Tổ chức phun trừ Rầy trên mạ dợt, mạ sên trước khi gieo cấy để hạn chế bệnh Lùn sọc đen, Vàng lụi.

Các HTX Dịch vụ nông nghiệp đã có tổ diệt chuột cần tiến hành sơ kết rút kinh nghiệm công tác đánh bắt diệt chuột trong vụ Chiêm Xuân, những HTX Dịch vụ nông nghiệp chưa có đủ các tổ diệt chuột phải thành lập, củng cố kịp thời; thường xuyên phát động tổ chức diệt chuột trong suốt vụ, tập trung chỉ đạo ra quân đồng loạt theo kế hoạch của tỉnh, huyện. Trọng tâm tập trung từ lúc làm đất đến trước khi gieo cấy.

Hướng dẫn nông dân áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp IPM, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng, áp dụng biện pháp “3 giảm, 3 tăng”.

- Đẩy mạnh chỉ đạo khắc phục tình trạng bỏ ruộng (kiểm tra, thống kê diện tích bỏ ruộng), có giải pháp khuyến khích các hộ thuê, mượn, đổi ruộng cho nhau để hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

- Tăng cường công tác kiểm tra các cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp, thuốc BVTV trên địa bàn.

2.2. Sản xuất rau màu Hè Thu

- Các xã, thị trấn đẩy mạnh chuyển đổi diện tích đất lúa sang trồng rau màu, trồng cây khác cho hiệu quả kinh tế cao theo nhu cầu thị trường và có hợp đồng bao tiêu đảm bảo Kế hoạch năm 2023 đề ra. Hỗ trợ và mở rộng mô hình tích tụ ruộng đất sản xuất rau màu quy mô lớn.

- Mở rộng diện tích cây rau màu Hè Thu để có quỹ đất chủ động cho trồng cây vụ Đông sớm. Tập trung phát triển cây màu chủ lực, có lợi thế về thời vụ và đầu ra như Dưa lê, Dưa hấu, Ngô nếp ăn tươi và các loại rau chịu nhiệt.

- Thực hiện tốt luân canh cây trồng, xử lý đất trước khi gieo trồng để cải tạo đất, hạn chế sâu bệnh nhất lá trên chân đất trồng dưa lê, dưa hấu. Sử dụng các giống chịu nhiệt, giống ghép để hạn chế sâu bệnh, sản xuất trái vụ để tăng hiệu quả kinh tế. Tăng diện tích trồng rau màu có che phủ nilon, sản xuất trong nhà màng, nhà lưới. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn nông dân mở rộng diện tích sản xuất an toàn theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ.

III. KẾ HOẠCH, GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2023 - 2024

1. Kế hoạch sản xuất

Phấn đấu gieo trồng vụ Đông năm 2023-2024 với diện tích 1.000 ha. Trong đó: Ngô: 300 ha; Ớt: 25 ha; Khoai lang: 70 ha; Khoai tây: 100 ha; Đậu

tương: 30 ha; Bí các loại: 150 ha; Dưa xuất khẩu: 25 ha; Hành, tỏi: 50 ha; Cà rốt: 30ha; rau các loại: 220 ha (*Theo Phụ lục 04 kèm theo*)

2. Giải pháp

Quyết liệt chỉ đạo thực hiện các giải pháp sản xuất vụ Mùa năm 2023. Trong đó, tập trung thực hiện các giải pháp về cơ cấu trà, giống, phương thức gieo cấy và chăm sóc cho lúa Mùa, mở rộng diện tích rau màu vụ Hè Thu để có đủ diện tích chủ động cho gieo trồng cây vụ Đông theo Kế hoạch; tăng diện tích cây vụ Đông sớm; tăng cường chỉ đạo nông dân liên kết trồng rải vụ, không trồng dồn dập cùng đợt để tránh rớt giá; chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất có hợp đồng bao tiêu sản phẩm và sản xuất rau an toàn.

Thu hoạch lúa Mùa nhanh gọn để gieo trồng cây vụ Đông theo phương châm “sáng lúa, chiều cây vụ Đông” để đảm bảo khung thời vụ thích hợp cho từng loại cây trồng. Trên chân đất bãi ngoài đê, chân trồng cây rau màu Hè Thu ưu tiên gieo trồng cây ưa ẩm, cây vụ Đông sớm, trồng càng sớm càng tốt.

2.1. Giải pháp về thời vụ và kỹ thuật canh tác cho cây trồng chủ lực

2.1.1. Cây ngô

- Giống ngô, thời vụ:

+ Trên đất bãi: Diện tích chủ yếu tập trung tại Hồng Phong, Tân Trào; Lựa chọn các giống Ngô tẻ có năng suất cao, thời gian sinh trưởng 115-125 ngày: LVN99, VS36. Gieo hạt sớm, trước 15/9/2023.

+ Trên đất thu hoạch rau màu Hè Thu và chân đất 2 vụ lúa: Lựa chọn các giống Ngô nếp và Ngô ngọt, thời gian sinh trưởng ngắn dưới 80 ngày, thu hoạch sớm cung cấp thị trường đầu vụ, sử dụng bán bắp tươi và chế biến giá bán cao như HN88, HN68, TBM18, ADI 668 và các giống ngô ngọt Sugar75, SW1011. Làm ngô bầu, trồng gối; gieo hạt làm bầu tập trung trước 25/9/2023, trường hợp muộn nhất có thể đến 05/10/2023. Mở rộng tối đa diện tích gieo trồng trên đất 2 lúa, đất rau màu hè thu ở những địa phương có truyền thống trồng ngô.

- Tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật như làm bầu ngô, làm đất tối thiểu, trồng mật độ cao, đặt bầu chính tán lá, trồng lệch vụ, rải vụ để tiêu thụ thuận lợi, cho hiệu quả kinh tế cao.

2.1.2. Hành, tỏi củ:

- Chọn giống từ các ruộng sạch bệnh và được bảo quản tốt từ vụ trước.

- Thời vụ trồng tập trung từ 25/9/2023-15/10/2023.

2.1.3. Khoai lang:

- Giống: Lựa chọn các giống chất lượng, thích nghi với điều kiện thời tiết, khí hậu, thâm canh của địa phương như giống Hoàng Long, VC7.

- Thời vụ: Gieo trồng từ 01/9/2023- 15/10/2023.

2.1.4. Cải bắp, Su hào, Súp lơ:

- Giống: Lựa chọn các giống chất lượng, có thương hiệu, chống chịu thời tiết tốt, vụ sớm chọn giống chịu nhiệt. Giống cải bắp như Sakata N⁰70, N⁰71,

VL560, TV25, Pakse 287; Su hào như B40, Winner, TV16; Súp lơ như Sakata 1502, Sup lơ xanh, F1 Marathone...

- Thời vụ: Gieo trồng từ 25/8/2023 - 31/12/2023.

2.1.5. Cây Bí xanh, Bí ngô

- Lựa chọn giống F1 nhập nội chống chịu sâu bệnh, thời tiết tốt, chất lượng quả tốt, năng suất cao, phù hợp với thị trường. Bí xanh lựa chọn giống như Bí xanh số 2, số 5 của Viện Cây lương thực - Cây thực phẩm, Bí xanh Sặt, bí Nova; Bí đỏ lựa chọn giống F1 có nguồn gốc Nhật Bản, Đài Loan, Thái Lan, Bí đỏ đồng tiền vàng.

- Thời vụ gieo trồng: Đất bãi ngoài đê, đất trồng cây Hè Thu, gieo trước 15/9/2023; đất hai vụ lúa trồng từ 15-25/9/2023, thời gian bầu 7-10 ngày, áp dụng biện pháp làm bầu, trồng xen rạch lúa.

2.1.6. Cây khoai tây

- Sử dụng các giống sạch bệnh, có chứng nhận chất lượng theo quy định; giống sản xuất vụ Xuân, bảo quản lạnh như Sinora, Solara, Aladin, Atlantic, Marabel.

- Thời vụ trồng tập trung từ 25/10/2023-15/11/2023, tốt nhất từ 1-10/11/2023.

(Có Phụ lục 05 kèm theo)

2.2. Tăng cường, đẩy mạnh chỉ đạo và tổ chức sản xuất rau rải vụ, có hợp đồng liên kết để tránh rớt giá và sản xuất an toàn

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường chỉ đạo các HTX Dịch vụ nông nghiệp hướng dẫn nông dân sản xuất theo quy hoạch, trồng rải vụ các đợt trồng theo ngày, tăng diện tích vụ sớm và tìm doanh nghiệp liên kết bao tiêu nông sản từ đầu vụ cho nông dân để tránh dư thừa, rớt giá.

- Tiếp thu các chương trình hỗ trợ để phát triển sản xuất cây vụ Đông và các mô hình sản xuất an toàn thuộc đề án “Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”, Chương trình liên kết gắn với tiêu thụ theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tăng cường chỉ đạo nông dân sản xuất theo quy hoạch, trồng rải vụ thành các đợt trồng, tăng diện tích vụ sớm. Tăng cường liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm giữa doanh nghiệp và người sản xuất ngay từ đầu vụ (nhất là các hộ sản xuất tập trung) để tránh dư thừa, rớt giá. Lưu ý: Cuối vụ Đông hạn chế mở rộng diện tích trồng su hào, cải bắp vì chất lượng rau giảm do điều kiện thời tiết không phù hợp và giá bán giảm.

- Duy trì và mở rộng các vùng sản xuất rau hàng hóa tập trung áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ. Đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức người sản xuất, sơ chế tiêu thụ về quy trình sản xuất an toàn (GAP, HACCP).

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra kiểm soát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Nghiêm cấm sử dụng, kinh doanh các loại phân bón, thuốc BVTV không có trong danh mục được phép sử dụng và danh mục khuyến cáo sử dụng cho rau.

2.3. Các giải pháp khác

- Tăng cường áp dụng máy làm đất, máy liên hợp đa năng, làm đất kỹ, xử lý đất trước khi gieo trồng.

- Tưới, tiêu kịp thời cho cây trồng, chú ý tiêu thoát kịp thời khi mưa úng đầu vụ vào tháng 9, tháng 10.

- Phòng trừ dịch hại và quản lý dinh dưỡng tổng hợp theo IPM, ICM.

- Tăng cường chỉ đạo áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất rau: Trồng rau có che phủ nilon, trồng trong nhà màng, nhà lưới, sử dụng màng phủ che luống, phân hữu cơ, thuốc BVTV sinh học; tưới nước tiết kiệm; chế biến và bảo quản sau thu hoạch.

- Tăng cường tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại đối với các nông sản chủ lực của địa phương. Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các công ty, doanh nghiệp sản xuất rau thực hiện chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất an toàn, công bố sản phẩm rau an toàn.

- Tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, cá nhân mở rộng mô hình thuê đất sản xuất hàng hóa lớn, liên kết sản xuất, thu mua, vận chuyển và tiêu thụ nông sản cho nông dân.

IV. CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

1. Ngân sách tỉnh

- Tăng cường tiếp thu các nội dung trong Đề án “Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” cụ thể: Hỗ trợ chăn nuôi tập trung theo tiêu chuẩn Viet Gap, an toàn dịch bệnh trên đàn gia cầm tại các xã (Ngô Quyền, Lam Sơn, Tứ Cường, Ngũ Hùng).

- Hỗ trợ theo “Đề án phát triển diện tích cây lúa bằng máy giai đoạn 2021-2025” vụ Mùa năm 2022: Diện tích triển khai 60ha.

- Hỗ trợ liên kết sản xuất theo các chính sách thuộc Nghị định 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ cho các mô hình: Mô hình 20ha trồng Cà rốt ở xã Hồng Phong, mô hình liên kết trồng ngô vụ đông ở xã Tứ Cường, mô hình trồng Khoai tây ở Thị trấn, Chi Lăng Bắc

2. Ngân sách huyện hỗ trợ vụ Mùa

- Hỗ trợ thuốc chuột Antimice 3DP với định mức 0,1kg/ha từ nguồn hỗ trợ của huyện, với tổng lượng 715,3 kg.

- Hỗ trợ 50% giá giống lúa được quy vùng sản xuất tập trung có quy mô từ 10ha/vùng trở lên. Diện tích được hỗ trợ 70ha/xã, thị trấn, tập trung vào các giống lúa nằm trong cơ cấu giống của huyện như: giống lúa Nếp Hương, Đài Thom 8, Thiên ưu 8, TBR225, BC15, Q5...

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sản xuất nông nghiệp vụ Mùa năm 2023, vụ Đông 2023 - 2024 dự báo thời tiết diễn biến bất thường, thiên tai, sâu bệnh nhiều, do vậy công tác chỉ đạo cần phải hết sức chủ động, đồng thời kế hoạch sản xuất cần phải xây dựng liên hoàn cho cả 2 vụ, vụ Mùa và vụ Đông, trên cơ sở đó UBND huyện yêu cầu:

1. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương xây dựng kế hoạch và giải pháp tổ chức sản xuất vụ Mùa 2023, vụ Đông 2023-2024 theo kế hoạch:

- Chấp hành nghiêm lịch chỉ đạo thời vụ và cơ cấu giống của tỉnh, huyện.
- Lựa chọn trong cơ cấu của huyện để đưa vào cơ cấu của xã, thị trấn cho phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương, không đưa vào cơ cấu các giống lúa ngoài cơ cấu của Tỉnh, của huyện. Tăng cường chỉ đạo sản xuất lúa “một vùng, một giống, một thời gian và một phương thức gieo cấy”, mở rộng diện tích cây máy.
- Chỉ đạo HTX Dịch vụ nông nghiệp phổ thông lịch thời vụ, cơ cấu giống cấp phát cho các hộ nông dân và công khai tại các điểm công cộng, các đại lý, cửa hàng kinh doanh giống để nông dân biết, thực hiện.
- Chỉ đạo Đài truyền thanh xã, thị trấn thường xuyên đưa tin, tăng cường thời lượng phát tin chỉ đạo kỹ thuật về sản xuất lúa Mùa và cây vụ Đông theo chỉ đạo của cơ quan chuyên môn.
- Phát huy thế mạnh cây trồng của từng địa phương, đảm bảo khung thời vụ thích hợp, mở rộng tối đa diện tích lúa Mùa sớm và cây vụ Đông sớm nhất là cây chủ lực, cây có hiệu quả kinh tế cao.
- Đẩy mạnh chỉ đạo chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang sản xuất rau màu tập trung, hạn chế bỏ ruộng, đồng thời tuyên truyền vận động Nhân dân tích tụ ruộng đất sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, sản xuất theo chuỗi có hợp đồng bao tiêu từ đầu vụ.
- Tăng cường chỉ đạo và tổ chức sản xuất nông sản đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm sản xuất và chứng nhận theo GAP.
- Hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất để thương lái, doanh nghiệp liên kết sản xuất, thu mua, vận chuyển và tiêu thụ nông sản cho nông dân.
- Tăng cường công tác chỉ đạo và quản lý Nhà nước về vật tư nông nghiệp và quản lý, phối hợp giám sát dịch bệnh, tiêm phòng vắc xin vụ Thu cho đàn gia súc, gia cầm đạt hiệu quả. Tích cực chỉ đạo công tác BVTV trong suốt vụ sản xuất.

2. Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện

Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo trong suốt vụ sản xuất. Phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý chất lượng nông sản, giống, vật tư nông nghiệp, ngăn chặn và xử lý nghiêm hiện tượng bán giống, vật tư nông nghiệp kém chất lượng.

- Chủ động tham mưu triển khai các chính sách hỗ trợ của tỉnh, huyện cho các địa phương và nông dân theo đúng quy định

3. Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi huyện

Làm tốt công tác điều tiết nước cho làm đất, gieo cấy, tưới dưỡng cho lúa và rau màu; tiêu úng kịp thời khi có mưa, bão, úng xảy ra trên địa bàn huyện.

4. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện

Dự tính dự báo, tập huấn, hướng dẫn nông dân phòng trừ sâu bệnh kịp thời, đạt hiệu quả; chủ động tham mưu đề xuất giải quyết các tình huống cấp bách khi có dịch bệnh xảy ra; chỉ đạo sản xuất nông sản an toàn, nhất là sản phẩm rau. Đồng thời làm tốt công tác tập huấn, hướng dẫn nông dân kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng.

5. Đề nghị các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội

Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Huyện Đoàn... theo chức năng, nhiệm vụ tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên thực hiện tốt Kế hoạch sản xuất vụ Mùa 2023 và vụ Đông 2023-2024.

6. Đài phát thanh huyện

Tăng cường tuyên truyền Kế hoạch sản xuất vụ Mùa 2023, vụ Đông 2023-2024 và các mô hình sản xuất hiệu quả để người dân nắm bắt và tổ chức đạt hiệu quả.

Sản xuất vụ Mùa 2023, vụ Đông năm 2023-2024 là 2 vụ sản xuất chính trong năm, có giá trị kinh tế cao. Đề nghị các ngành, cơ quan chuyên môn liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; các HTX Dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn huyện tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn nông dân thực hiện, quyết tâm giành thắng lợi Kế hoạch vụ Mùa năm 2023 và vụ Đông năm 2023-2024 đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp & PTNT Hải Dương;
- Ban Thường vụ Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các ngành, cơ quan liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các HTX Dịch vụ nông nghiệp;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Hữu Tiếp